

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN MỸ**

Số: 3721 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Mỹ, ngày 14 tháng 5 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan tới quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội về việc hợp nhất Luật Xây dựng với Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc hợp nhất Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Công văn số 2142/UBND-KT1 ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc lập quy hoạch vùng huyện Yên Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường bộ nối 2 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/6/2018 của hội đồng nhân dân huyện Yên Mỹ về việc thông qua nội dung Quy hoạch vùng huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2018, tầm nhìn đến năm 2035.

Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng dọc tuyến đường liên tỉnh Hà Nội- Hưng Yên đến năm 2040.

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Mỹ.

Căn cứ Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/5/2024 của UBND xã Đồng Than về việc trình thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại tờ trình số 19/TTr-KTHT ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 tại xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung như sau:

**1. Tên đề án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới:**

- Vị trí khu đất: Vị trí khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

+ Phía Bắc : giáp xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang.

+ Phía Đông : giáp xã Giai Phạm và xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ

+ Phía Nam : giáp xã Thanh Long, xã Việt Cường và xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ.

+ Phía Tây : giáp xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ.

**3. Quy mô diện tích lập quy hoạch:**

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 867,80 ha.



- Dự báo quy mô dân số:

+ Dân số hiện trạng năm 2023 khoảng 12.556 người.

+ Dân số dự kiến năm 2030 khoảng 13.322 người.

+ Dân số đến năm 2035 khoảng 13.898 người.

#### **4. Mục tiêu:**

Phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, hài hoà giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo có trình độ sản xuất ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đủ bản lĩnh chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới.

Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng quy hoạch nông thôn đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể hoá định hướng phát triển kinh tế, xã hội của huyện Yên Mỹ trong việc phát triển xây dựng trên địa bàn xã giai đoạn 2010-2020 và định hướng 2030. Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xã Đồng Than, giảm dần khoảng cách với cuộc sống ở đô thị.

#### **5. Tính chất, chức năng, vai trò.**

Phát triển kinh tế xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quy hoạch tổ chức không gian mạng lưới điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã, quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hiện có, mặt bằng khu dân cư mới.

Quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu đất đai và quy hoạch phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường; Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương... đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới được Chính Phủ ban hành. Làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư.

#### **6. Một số chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật.**

a, Chỉ tiêu sử dụng đất:



Tuân thủ theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn và các quy định pháp luật hiện hành, chỉ tiêu cơ bản cho đồ án dự kiến áp dụng như sau:

- Đất xây dựng nhà ở :  $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$ .
- Đất xây dựng công trình công cộng:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ .
- Đất giáo dục:
  - + Nhà trẻ - mẫu giáo (50 cháu/1000 dân):  $\geq 12\text{m}^2/\text{cháu}$ .
  - + Trường tiểu học (65 cháu/1000 dân):  $\geq 10\text{m}^2/\text{học sinh}$ .
  - + Trường THCS (55 cháu/1000 dân):  $\geq 10\text{m}^2/\text{học sinh}$ .
- Trường trung học phổ thông:  $\geq 10\text{m}^2/\text{học sinh}$ .
- Đất cây xanh – thể thao:  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ .

b, Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Đất giao thông: Phù với với nhu cầu giao thông trước mắt và lâu dài, kết nối liên hoàn với đường huyện, đường tỉnh.
- Cấp nước sinh hoạt:  $\geq 60 \text{ l}/\text{người.ngày đêm}$ .
- Cấp nước tiểu thủ công nghiệp:  $\geq 8\%$  nước sinh hoạt.
- Cấp điện sinh hoạt:  $\geq 0,15 \text{ kw}/\text{người}$ .
- Cấp điện công cộng:  $\geq 25\%$  điện sinh hoạt.
- Chất thải rắn sinh hoạt:  $\geq 0,8\text{Kg}/\text{người. ngày đêm}$ .

(Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản nêu trên sẽ được xem xét và có thể hiệu chỉnh cụ thể trong quá trình lập Quy hoạch chung xã được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành).

## **7. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu.**

a) Nguyên tắc:

- Theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Tuân thủ theo đồ án quy hoạch vùng đã được duyệt.

- Rà soát ranh giới quy hoạch với các quy hoạch, dự án liên kề để đấu nối hạ tầng kỹ thuật, tránh chồng lấn về ranh giới.

- Định hướng phát triển kinh tế xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển dịch vụ, xác định các chỉ tiêu chung và cụ thể cho từng lĩnh vực của toàn xã, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tập quán của địa phương nhằm đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật; xây dựng cải tạo chỉnh trang công trình.

- Tổ chức mạng lưới điểm dân cư nông thôn, tổ chức không gian các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các cơ sở sản xuất và các khu vực chỉnh trang.



b) Yêu cầu điều tra, khảo sát và thu thập dữ liệu.

- Đánh giá thực trạng, các quy hoạch, dự án liên quan, hiện trạng công tác quản lý bảo tồn và đầu tư xây dựng, xác định các nội dung kế thừa và nội dung cần phải điều chỉnh.

- Đặc điểm về kinh tế, xã hội, các hoạt động liên quan đến văn hóa và các động lực phát triển, quy mô dân số, đất đai. Thực trạng sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường.

c) Định hướng sử dụng đất và tổ chức không gian.

- Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển của khu vực;

- Dự báo quy mô dân số, lao động; nhu cầu quỹ đất xây dựng; lựa chọn các chỉ tiêu đất đai, kinh tế - kỹ thuật (cấp nước, cấp điện, thoát nước...) phù hợp với tính chất, loại đô thị và yêu cầu phát triển;

- Xác định hệ thống trung tâm xã, khu dân cư mới và cải tạo thôn. Xác định hệ thống công trình công cộng, dịch vụ; xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn cũ.

- Xác định các khu vực tổ chức các khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã tuân thủ quy hoạch cấp trên, quy hoạch khác.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

- Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xây dựng đồng bộ phục vụ sinh hoạt và sản xuất trong đó đặc biệt quan tâm đến hệ thống giao thông liên xã, các điểm cấp nước sạch cục bộ, hệ thống thoát nước thải và chống ngập úng.

- Xác định vị trí, quy mô cho các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: đường trục xã, đường liên thôn, đường trục thôn, cao độ nền, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý chất thải và nghĩa trang.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

Nội dung đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi, Thông tư 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về việc đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các văn bản khác có liên quan.

### **8. Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án.**

Thành phần nội dung hồ sơ, quy cách thể hiện hồ sơ sản phẩm quy hoạch được lập trên cơ sở nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

### **9. Tổ chức, kế hoạch thực hiện.**



a, Tổ chức thực hiện.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mỹ;
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Đồng Than.

b, Kế hoạch thực hiện: Thời gian hoàn thành đồ án không quá 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

c, Kinh phí, nguồn vốn thực hiện.

- Kinh phí: Kinh phí lập quy hoạch được thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. Kinh phí lập quy hoạch được xác định theo khối lượng tổng hợp hồ sơ theo ý tưởng đầu tư của các dự án được lập và báo cáo UBND huyện xem xét.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã Đồng Than có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan đơn vị liên quan theo dõi, phối hợp hướng dẫn UBND xã Đồng Than triển khai thực hiện kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét chỉ đạo nếu có khó khăn, vướng mắc.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính và Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa Thông tin; Chủ tịch UBND xã Đồng Than; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Lương**